

Bản án số: 224/2020/HS-ST
Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Trần Thị Ngọc Hương

+ Bà Trần Thị Xuân Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2020/TLST-HS, ngày 12/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3014/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN TRUNG D; Sinh ngày: 21/9/1982 tại Thành phố HP; Nơi thường trú: Thôn CT, xã Ađ, huyện AD, Thành phố HP; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung K và bà: Nguyễn Thị M; có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; Nhân thân: Ngày 12/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 112/2011/HSST) chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2011, tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giam ngày 23/4/2019 (có mặt).

2/ TRẦN DUY P; Sinh ngày: 13/3/1986 tại tỉnh LA; Nơi cư trú: 325 ấp 3, xã Bình Tâm, Tp. TA, tỉnh LA; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn R và bà: Hồ Thị Mai Kh; có vợ và 02 con, lớn nhất sinh năm: 2011, nhỏ nhất sinh năm: 2015; nhân thân: Ngày 21/01/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh LA xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 03/2016/HSST); tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giam ngày 27/5/2019 (có mặt).

-Người bào chữa:

Luật sư ĐNO thuộc Văn phòng luật sư ĐNO -Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung D, Trần Duy Ph (có mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Trần Hòa N - Đại diện Công ty X – Trụ sở: Phường PT, Tp. PY, tỉnh VP (có mặt)

2/Chị Nguyễn Thị Thu Ch, sinh năm: 1986

Nơi cư trú: 325 ấp 3 xã BT, Tp TA, tỉnh LA (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung D và Trần Duy P quen biết nhau khi cùng làm nhân viên bảo vệ tại Công ty K, sau đó cả hai đều nghỉ việc. Khoảng 03 giờ 25/3/2019, P gọi điện thoại rủ D cùng đi lấy trộm xe ô tô tại bãi xe do Công ty K trông giữ tại địa chỉ số F6B đường 22, Khu công nghiệp HP thuộc Ấp 1, xã HP, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh, D đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô biển số 62K1-075.12 chở D đến cổng số 3 của bãi xe thuộc công ty trên. D đứng phía ngoài hàng rào của bãi xe để cảnh giới cho Ph chui qua khe hở giữa cột cổng và cửa kéo cổng số 3 khi thấy vắng người. Sau đó Ph đi đến lô D của bãi xe lấy trộm 01 chiếc xe ô tô Toyota Camry 2.5Q đời 2019 (chưa có biển số, có chìa khóa để sẵn trong xe) rồi điều khiển xe đến cổng số 3, Phúc xuống xe và đi vào chốt bảo vệ lấy chìa khóa cổng treo trên tường mở khóa cổng. Ph điều khiển xe ra khỏi cổng số 3 rồi quay lại treo chìa khóa cổng vào vị trí cũ thoát ra ngoài theo khe hở giữa cột cổng và cửa kéo. Sau đó, Ph điều khiển xe ô tô vừa trộm được đi đến Thành phố TA, tỉnh LA. Còn D điều khiển xe mô tô chạy theo sau. Ph điều khiển xe ô tô đến phía sau Trung tâm hội nghị tiệc cưới Green Palace tại công viên thành phố TA để cất giấu. Do chiếc xe ô tô này chưa có biển số nên Dũng đã đến ngã tư đường LHK- BTX, Quận Q mua 01 bộ biển số xe ô tô 51A-977.16 với giá 400.000 đồng và quay lại thành phố TA, tỉnh LA gắn biển số này vào chiếc xe ô tô đã trộm cắp. Sau đó, Ph điều khiển xe ô tô chở D đi về thành phố Hồ Chí Minh để tìm nơi tiêu thụ. Do không có tiền tiêu xài, cả hai đến 01 tiệm kinh doanh vỏ xe (không rõ địa chỉ) gần khu vực ngã tư AS đổi 04 bánh xe và 01 bánh xe dự phòng (gồm vỏ và mâm bánh xe) rẻ hơn lấy 15.000.000 đồng. Dũng đã chia cho Ph 7.000.000 đồng. Đến khoảng 00 giờ ngày 26/3/2019, khi đang lưu thông gần ngã tư đường NTP-TP, Quận T, Ph và D bị tổ công tác Đội cảnh sát giao thông Chợ Lớn dừng xe kiểm tra giấy tờ. Do không xuất trình được giấy tờ nên đã đưa cả hai cùng chiếc xe về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, lợi dụng sơ hở của tổ công tác, Ph và D đã bỏ trốn. Ngày 23/4/2019 và ngày 27/5/2019, D và P lần lượt bị bắt.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry 2.5Q màu đen được nhập khẩu mới vào tháng 02/2019 chưa qua sử dụng có trị giá là 1.300.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

-02 biển số 51A-977.16 được thu giữ phía trước và sau xe ô tô;

-01 nón bảo hiểm màu đỏ, giữa nón có sọc trắng;

-01 vé xe buýt hình chữ nhật số 8404209;

-01 mẫu giấy màu trắng hình chữ nhật kích thước 0,47cmx3cm in số A5-PVH-2488-ZT/XNES;

-01 chiếc xe máy Yamaha Sirius màu vàng biển số 62K1-075.12 số khung: RLCS5C640-CY877539, số máy: 5C64-877544; 01 Giấy đăng ký xe máy biển số 62K1-075.12 mang tên NTT. Qua xác minh được biết: chiếc xe máy Yamaha Sirius màu vàng biển số 62K1-075.12 số khung: RLCS5C640-CY877539, số máy: 5C64-877544 do ông NTT đứng tên chủ sở hữu. Ông Th trình bày chiếc xe máy này được ông Th mua mới và đăng ký xe từ năm 2010, đến năm 2012 đã bán lại cho bị cáo Trần Duy P và vợ là chị Nguyễn Thị Thu Ch nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ;

-01 Giấy phép lái xe hạng c số 800046000040 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy P;

-01 chiếc xe máy Suzuki Smash màu xanh biển số 51Z9-6822, số khung: 030109524-L, số máy: 109524-VN. Qua xác minh được biết chiếc xe máy Suzuki Smash màu xanh biển số 51Z9-6822, số khung: 030109524-L, số máy: 109524-VN do bà Nguyễn Thị Ph đứng tên chủ sở hữu. Bà Ph khai chiếc xe máy này bà mua mới và đăng ký xe từ năm 2003 đến năm 2009 đã bán lại cho một người không rõ lai lịch. Bà Ph không có quen đối tượng tên Nguyễn Trung D, Trần Duy P đồng thời không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này.

-01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen;

-01 điện thoại di động in chữ “MI” màu trắng đen.

-01 CCCD tên Nguyễn Trung D;

-01 Giấy phép lái xe hạng AI số 790180178298 mang tên Nguyễn Trung D;

-02 áo sơ mi ngắn tay màu xanh in logo Công ty bảo vệ Yuki Spere 24 tại ngực trái và ống tay trái;

-01 quần tây dài màu xanh đen;

Về dân sự: Đại diện Công ty Toyota Việt Nam là ông Trần Hòa Nh yêu cầu hai bị can P và D bồi thường 05 bộ bánh xe của chiếc ô tô trên với số tiền là 163.403.200 đồng. Các bị can chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 188/CT-VKS-P2 ngày 07/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trung D, Trần Duy P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo Nguyễn Trung D từ 12-13 năm tù, Trần Duy P từ 13-14 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư ĐNO bào chữa cho hai bị cáo D, Ph trình bày: Luật sư thống nhất với tội danh và điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố. Luật sư xin Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo về các tình tiết: tài sản là xe ô tô đã được thu hồi trả cho bị hại, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và chấp nhận việc bồi thường thiệt hại đối với 05 bộ bánh xe của chiếc ô tô bị chiếm đoạt, nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội cũng có một phần lỗi do sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của phía bị hại dẫn đến tạo cơ hội cho các bị cáo nảy sinh lòng tham mà thực hiện hành vi phạm tội. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, có cha mẹ già và con còn nhỏ do đó mong Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để áp dụng một mức hình phạt vừa mang tính giáo dục vừa mang tính khoan hồng cho các bị cáo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Trung D, Trần Duy P thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại ông Trần Hòa Nh- Đại diện theo ủy quyền của Công ty Toyota Việt Nam vẫn giữ nguyên yêu cầu hai bị cáo Ph và D liên đới bồi thường 05 bộ bánh xe của chiếc ô tô trên với số tiền là 163.403.200 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 03 giờ 25/3/2019, Ph và D cùng rủ nhau đi lấy trộm xe ô tô tại bãi xe do Công ty K trông giữ tại địa chỉ số F6B đường 22, Khu công nghiệp HP thuộc Ấp 1, xã HP, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh, D đồng ý. Cả hai bàn nhau, D đứng phía ngoài hàng rào để cảnh giới còn Ph chui qua khe hở giữa cột cổng và cửa kéo cổng số 3 của bãi xe để trộm xe ô tô Toyota Camry 2.5Q đời 2019. Sau khi trộm được xe, do không có tiền tiêu xài, Ph và D đã đổi 04 bánh xe và 01 bánh xe dự phòng (gồm vỏ và mâm bánh xe) rẻ hơn lấy 15.000.000 đồng. Cả hai chia nhau tiêu xài. Đồng thời, cả hai đã mua 01 bộ biển số xe ô tô 51A-977.16 để gắn vào chiếc xe ô tô Toyota Camry 2.5Q đời 2019 trộm được. Ngày 23/4/2019 và ngày 27/5/2019, D và Ph lần lượt bị bắt sau khi đã bỏ trốn được thời gian. Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện NB kết luận: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry 2.5Q màu đen có trị giá là 1.300.000.000 đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Ph và D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); -“Phạm tội thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản trị giá từ 500.000.000 đồng trở lên”.

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ph và D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo đều có nhân thân xấu đã từng bị đưa ra xét xử về các tội xâm phạm quyền sở hữu nhưng vẫn không tu dưỡng đạo đức rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội do đó cũng cần cân nhắc xem xét yếu tố này khi lượng hình đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện Công ty Toyota Việt Nam là ông Trần Hòa Nh yêu cầu bị cáo Ph và D liên đới bồi thường 05 bộ bánh xe của chiếc ô tô trên với số tiền là 163.403.200 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu trên là phù hợp, không trái

với quy định của pháp luật do đó cần buộc các bị cáo Ph và D liên đới bồi thường cho Công ty Toyota Việt Nam.

[5] Về xử lý vật chứng:

-Đối với 02 biển số 51A-977.16 được thu giữ phía trước và sau xe ô tô cần tịch thu tiêu hủy;

-Đối với 01 nón bảo hiểm màu đỏ, giữa nón có sọc trắng; 01 vé đi xe buýt hình chữ nhật số 8404209; 01 mẫu giấy màu trắng hình chữ nhật kích thước 0,7cmx3cm in số A5-PVH-2488-ZT/XNES; 01 áo thun màu xanh, 02 áo sơ mi ngắn tay màu xanh in logo Công ty bảo vệ Yuki Spere 24 tại ngực trái và ống tay trái; 01 quần tây dài màu xanh đen không còn giá trị sử dụng, không có liên quan đến vụ án nghĩ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy màu vàng hiệu Yamaha Sirius biển số 62K1-075.12, số khung: RLCS5C640-CY877539, số máy: 5C64-877544; 01 Giấy đăng ký xe máy biển số 62K1-075.12 mang tên NTT. Qua xác minh được biết: hai bánh gắn máy màu vàng hiệu Yamaha Sirius biển số 62K1-075.12, số khung: RLCS5C640-CY877539, số máy: 5C64-877544 do ông NTT đứng tên chủ sở hữu. Ông Th trình bày chiếc xe máy này được ông Th mua mới và đăng ký xe từ năm 2010, đến năm 2012 đã bán lại cho bị cáo Phúc và vợ nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe này không có liên quan trực tiếp đến việc phạm tội do đó cần trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Thu Ch (vợ bị cáo Ph).

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng C số 800046000040 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy P là giấy tờ cá nhân của bị cáo nghĩ nên giao trả lại cho bị cáo P

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy màu xanh hiệu Suzuki Smash biển số 51Z9-6822, số khung: RLSBE49L030109524 (số mờ, rỉ sét, ghi theo KLGĐ), số máy: E432-VN109524 (ghi theo số cà) (không gương, bùng, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Qua xác minh được biết chiếc xe máy Suzuki Smash màu xanh biển số 51Z9-6822, số khung: 030109524-L, số máy: 109524-VN do bà Nguyễn Thị Ph đứng tên chủ sở hữu. Bà Ph khai chiếc xe máy này bà mua mới và đăng ký xe từ năm 2003 đến năm 2009 đã bán lại cho một người không rõ lai lịch. Bà Ph không có quen đối tượng tên Nguyễn Trung D, Trần Duy P đồng thời không có yêu cầu gì đối với chiếc xe này do đó cần giao Cục thi hành án dân sự thực hiện việc đăng công báo đối với chiếc xe trên. Nếu hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng công báo, mà không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên thì chiếc xe sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen (model M339, imei: 810103600056722) được bị cáo D sử dụng để liên lạc thực hiện việc phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động in chữ “MI” màu trắng đen (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, có số:...5260) không có liên quan đến việc phạm tội cần giao trả lại cho bị cáo D.

-Đối với 01 CCCD tên Nguyễn Trung D; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 790180178298 mang tên Nguyễn Trung D là giấy tờ cá nhân của bị cáo nghĩ nên giao trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung D 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2019.

Bị cáo Trần Duy P 12 (mười hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019.

-Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 587 Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung D, Trần Duy P liên đới bồi thường cho ông Trần Hòa Nh- Đại diện Công ty Toyota Việt Nam số tiền là 163.403.200 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm lẻ ba nghìn hai trăm đồng) trong đó bị cáo Nguyễn Trung D bồi thường 81.701.600 đồng (Tám mươi một triệu bảy trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng), bị cáo Trần Duy P bồi thường 81.701.600 đồng (Tám mươi một triệu bảy trăm lẻ một nghìn sáu trăm đồng).

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+Tịch thu tiêu hủy đối với 02 biển số 51A-977.16 được thu giữ phía trước và sau xe ô tô; 01 nón bảo hiểm màu đỏ, giữa nón có sọc trắng; 01 vé đi xe buýt hình chữ nhật số 8404209; 01 mẫu giấy màu trắng hình chữ nhật kích thước 0,7cmx3cm in số A5-PVH-2488-ZT/XNES; 01 áo thun màu xanh, 02 áo sơ mi ngắn tay màu xanh in logo Công ty bảo vệ Yuki Spere 24 tại ngực trái và ống tay trái; 01 quần tây dài màu xanh đen.

+Trả lại chị Nguyễn Thị Thu Ch (vợ bị cáo Ph) 01 chiếc xe hai bánh gắn máy màu vàng hiệu Yamaha Sirius biển số 62K1-075.12, số khung: RLCS5C640-CY877539, số máy: 5C64-877544 (không gương, xe cũ rỉ sét, máy

móc bên trong không kiểm tra); 01 Giấy đăng ký xe máy biển số 62K1-075.12 mang tên NTT.

+ Trả lại cho bị cáo Ph 01 Giấy phép lái xe hạng C số 800046000040 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Duy P

+ Giao Cục thi hành án dân sự thực hiện việc đăng công báo đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy màu xanh hiệu Suzuki Smash biển số 51Z9-6822, số khung: RLSBE49L030109524 (số mờ, rỉ sét, ghi theo KLGĐ), số máy: E432-VN109524 (ghi theo số cà) (không gương, bửng, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra). Nếu hết thời hạn 06 tháng kể từ ngày đăng công báo, mà không xác định được chủ sở hữu chiếc xe trên thì chiếc xe sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell màu đen (model M339, imei: 810103600056722).

+ Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động in chữ “MI” màu trắng đen (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, có số:...5260); 01 CCCD tên Nguyễn Trung D; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 790180178298 mang tên Nguyễn Trung D.

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/341 ngày 01/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.085.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, nếu bị cáo chưa thanh toán đủ số tiền nêu trên, thì căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi, theo mức lãi

suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Luật sư; (1)
- Người có QL& NV liên quan; (1)
- Bị cáo; (2)
- THA HS; (2)
- Phòng PV06 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (24) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VŨ VĂN LỆ